UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 463 /TB-SKHCN

Đắk Nông, ngày 24 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO
Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN, ngày 27/10/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHCN-BNV, ngày 11/01/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 637/SNV-CCVC ngày 18/5/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Đề án số 401/ĐA-SKHCN ngày 10/5/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Khoa học và Công nghệ năm 2022.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức nhằm lựa chọn, bố trí những viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có trình độ chuyên môn phù hợp đảm nhiệm các vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo quyền lợi đối với viên chức đồng thời, đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước đối với viên chức trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Yêu cầu: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về xét thăng hạng viên chức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng theo quy định. Quá trình thực hiện xét thăng hạng phải bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công bằng, công khai, minh bạch, khách quan.

II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, LỆ PHÍ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Đối tượng, chỉ tiêu xét thăng hạng

a) Đối tượng: Là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp trợ lý nghiên cứu (hạng IV, mã số V.05.01.04) hoặc kỹ thuật viên (hạng IV, mã số V.05.02.08) hoặc ngạch cán sự (Mã số: 01a.003).

b) Chỉ tiêu: Thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng IV lên hạng III đối với 02 viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh nghề nghiệp hạng IV lên chức danh nghề nghiệp hạng III năm 2022.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương ứng của chức danh nghề nghiệp dự xét.

d) Đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức đăng ký dự xét thăng hạng, cụ thể:

- Chức danh Chuyên viên (Mã số: 01.003): Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm; Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên.

- Chức danh Kỹ sư (Mã số: 13.095): Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành kỹ thuật; Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh kỹ thuật hoặc tương đương (khoa học và công nghệ).

e) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Lệ phí dự xét thăng hạng: Lệ phí dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện mức thu theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu lệ phí đối với viên chức dự xét thăng hạng là: 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

III. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ dự xét thăng hạng

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá kết quả công tác năm 2021; Bản nhận xét của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng theo quy định.

c) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp và có giá trị theo quy định.

d) Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét và các quyết định tuyển dụng, nâng bậc lương gần nhất, chuyển chức danh nghề nghiệp (nếu có).

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng không trả lại.

2. Nội dung, hình thức, cánh tính điểm và xác định người trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề ngành văn hóa được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm việc thẩm định hồ sơ và kiểm tra, sát hạch theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Nội dung xét thăng hạng bao gồm thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Trưởng Ban thẩm định hồ sơ phân công các thành viên chấm thẩm định hồ sơ của từng thành viên theo nguyên tắc mỗi hồ sơ có 02 thành viên của Ban Thẩm định hồ sơ thực hiện chấm thẩm định hồ sơ theo quy định.

- Mỗi thành viên thực hiện chấm độc lập đối với từng hồ sơ theo thang điểm 100. Kết quả thẩm định, chấm điểm hồ sơ, của từng thành viên phải được tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả chung có chữ ký của Trưởng Ban thẩm định hồ sơ và các thành viên Ban thẩm định hồ sơ.

b) Xác định người trúng tuyển kỳ xét thăng hạng

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề phải có đủ hồ sơ theo quy định và có kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ đạt từ 50 điểm trở lên, theo thang điểm 100.

- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

3. Kinh phí thực hiện: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo nguyên tắc lấy thu bù chi, không sử dụng ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của

Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. THỜI GIAN VÀ CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

- Thời gian phát hành và nhận hồ sơ: 15 ngày kể từ ngày Thông báo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Địa điểm: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, số 02, đường Phan Kế Bính, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Lưu ý: Người đăng ký xét thăng hạng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị bị hủy kết quả xét thăng hạng và xử lý theo quy định của pháp luật. Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí cho các thí sinh không đạt kết quả xét thăng hạng.

2. Thời gian tổ chức xét thăng hạng: Sau khi hết thời gian nhận hồ sơ *(có Thông báo riêng).*

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Thông báo công khai số lượng, cơ cấu, điều kiện, thời gian xét thăng hạng để viên chức hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định. Đồng thời, tổng hợp danh sách, hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (Qua Văn phòng sở) theo đúng thời gian quy định.

4. Giao Văn phòng Sở: Tham mưu thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; đồng thời, tham mưu triển khai thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng quy định.

Trên đây là Thông báo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Sở Khoa học và Công nghệ. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Trung tâm TT,KT&ƯDKHCN;
- Trang Thông tin điện tử Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐẮK NÔNG

Hoàng Văn Thuần